

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2022/HS-PT

Ngày: 26/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 152/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1994 tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Văn Tr T, xã Mỹ P, huyện Phù M, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí Đ và bà Nguyễn Thị Kim T; có chồng và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 27/5/2021, bị Chủ tịch UBND huyện Phù M ra Quyết định xử phạt hành chính số: 2961/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền về hành vi: Người có trách nhiệm quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý; không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để chống dịch COVID-19; bị bắt tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2021, Nguyễn Thanh D, Lê Hoàng Th, Nguyễn Văn H và Đào Thanh V cùng ngồi chơi tại nhà H. Trong quá trình nói chuyện D có rủ cả nhóm đi đến quán karaoke Hoàng K ở thôn Văn Tr T, xã Mỹ P, huyện Phù

Mỹ để hát karaoke chơi. Cả nhóm đồng ý, H gọi xe taxi đến chở cả nhóm cùng đi, trên đường đi có Phan Văn Đ gọi điện thoại cho V rủ V đi chơi nhưng V nói đang đi vô quán Hoàng K nên Đ bảo lên thị trấn Bình D, huyện Phù Mỹ đón Đ cùng đi. Khi đi đến quán, D gọi cho Nguyễn Thị Mỹ D mở cửa cho cả nhóm vào phòng VIP102, rồi D mang 01 rổ nhựa chứa đĩa sứ, ống hút, nước ngọt, bánh kẹo, ... vào phòng rồi đi ra quầy đứng. Sau khi vô phòng hát karaoke khoảng 15 phút, D ra ngoài đi vệ sinh thì gặp 01 thanh niên lạ (không rõ nhân thân và lai lịch) chào bán ma túy nên D mua 01 chằm ma túy khay (Ketamin) và 01 con kẹo (ma túy MDMA) với số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, D mang vào phòng rồi đổ ma túy (khay) ra đĩa sứ, thấy không có thẻ nhựa nên H bảo Th ra ngoài xin cái thẻ, Th ra ngoài gặp D xin cái thẻ thì được D chỉ vô nhà vệ sinh lấy, Thiện lấy thẻ vô để trên bàn rồi D sơ chế ma túy cho cả nhóm sử dụng. Đ ra ngoài gặp D đề yêu cầu hai tiếp viên để vào phục vụ thì D phân công tiếp viên Võ Trương Trà G vào phục vụ “bay” (phục vụ khách sử dụng ma túy) khách ở phòng VIP102 và bảo G gọi tiếp viên Nguyễn Thị H cùng phục vụ khách (do khi Th ra gặp D xin thẻ thì D nghĩ nhóm Th xin thẻ để sử dụng ma túy). Sau khi gọi H thì G đi vào trước thấy trong phòng chưa có gì nên bỏ qua phòng khác chơi với bạn; còn H vào sau thấy trong phòng đang sử dụng ma túy nên H vào phục vụ rồi cùng tham gia sử dụng ma túy được một lúc thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Kết quả xét nghiệm D, Th, H, V, Đ, Gg, H đều dương tính với chất ma túy.

Khi lực lượng Công an vừa vào phòng kiểm tra thì D nói với Th “không sao đâu”, thì Th nói “đề tao nhận” rồi cả D, Th, H, V đều khai nhận với Cơ quan Công an là số ma túy mà cả nhóm sử dụng là của Th. Trong quá trình điều tra, các đối tượng đã nhận thức được việc khai báo gian dối như vậy thì vi phạm pháp luật và gây cản trở cho việc điều tra nên đã khai báo đúng sự thật. Ngày 10/01/2022, Nguyễn Thanh D đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra xin đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 bao thư niêm phong số: 315/PC09 của Phòng PC09-Công an tỉnh Bình Định; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt sau màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu REALME, mặt sau màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 23 cm; 01 đoạn ống hút nhựa, màu đen, dài 15,5cm; 01 thẻ nhựa màu trắng, kích thước (5,4x8,5)cm và 01 quẹt ga màu đỏ đã qua sử dụng.

Ngày 23/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định tiến hành giám định và kết luận như sau: Chất bột trắng đựng bên trong 01 (một) gói nilon kích thước (3x3)cm (kí hiệu A1) thu giữ trên đĩa sứ trong phòng 102 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2223 gam là loại: Ketamine. 01 (một) viên nén màu hồng nhạt, hình “đầu lâu” đựng bên trong 01 (một) gói nilon kích thước (4x4)cm (kí hiệu A2) thu giữ trên bàn phòng 102 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4837 gam là loại: MDMA.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã quyết định: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm

2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 05 năm tù; bị cáo Lê Hoàng Th 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên quyết định án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 29/8/2022, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2021, các bị cáo Nguyễn Thanh D, Lê Hoàng Th cùng các đối tượng Nguyễn Văn H, Đào Thanh V, Phan Văn Đ rủ nhau đến quán karaoke Hoàng K ở thôn Văn Trường T, xã Mỹ Ph, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để thuê phòng hát karaoke. Khi đến quán karaoke thì bị cáo D điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D đặt phòng và được bị cáo D hướng dẫn chỉ vào phòng VIP102. Sau khi vào phòng VIP102 thì bị cáo D ra ngoài mua ma túy là Kentamine và MDMA mang vào phòng cho cả nhóm sử dụng gồm: các bị cáo D, Th và H, V, Đ. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D là người quản lý quán karaoke Hoàng Kim biết được nhóm của bị cáo D sử dụng ma túy tại quán nhưng bị cáo D không ngăn cản mà phân công cho 02 tiếp viên là Võ Trương Trà G và Nguyễn Thị H vào phòng phục vụ rồi cùng sử dụng ma túy với nhóm của bị cáo D thì bị phát hiện và bắt quả tang, số ma túy còn lại là 0,2223 gam Kentamine và 0,4837 gam MDMA. Khi bị bắt quả tang, bị cáo Th biết rõ số ma túy trên là của bị cáo D nhưng bị cáo Th tự nhận số ma túy trên là của bị cáo Th để che dấu cho hành vi phạm tội của D. Kết quả xét nghiệm H, V, Đ, G, H và các bị cáo D, T đều dương tính với chất ma túy. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D bị Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử theo khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 07

đến 15 năm tù và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên cũng xét thấy, bị cáo có 03 con nhỏ trong đó có 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, HĐXX xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm làm người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Về kháng cáo xin hưởng án treo, HĐXX xét thấy bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi “Người có trách nhiệm quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý”, do đó căn cứ vào nhân thân của bị cáo HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là có phần chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 02 (hai) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Phù Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiệp